

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2017
V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Điệp;**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đào Văn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Thúy H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017; biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay anh Đào Văn T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn vào tháng 11/2016, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ, chồng không ai có ý hàn gắn tình cảm. Xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Thúy H.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Thúy H là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn như anh T trình bày. Vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn với nhau. Nay vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc nên chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Võ Thị Thúy H là người bị kiện có địa chỉ tại Ấp M, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Anh Đào Văn T có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Thúy H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn*”

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H thống nhất trình bày sống chung với nhau vào tháng 11/2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Mặc dù việc sống chung của anh T và chị H đều được hai bên thừa nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “...*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*...”. Vì vậy, không công nhận anh Đào Văn T và chị Võ Thị Thúy H là vợ chồng.

- Về con chung: Anh T và chị H không có con chung, nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T rút yêu cầu chia tài sản chung nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm c, Khoản 1 Điều 217 và Khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Đào Văn T.

Anh T được quyền khởi kiện giải quyết lại theo thủ tục chung. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản của anh T theo quy định.

- Về nợ chung: Anh T và chị H trình bày không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 13011 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho anh T tiền tạm ứng án phí chia tài sản là 1.375.000 đồng theo biên lai số 13012 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điểm c Khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí-lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Đào Văn T và chị Võ Thị Thúy H là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Đào Văn T nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

4. Về nợ chung: Anh T và chị H thống nhất không có.

Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo biên lai thu tiền số 13011 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 13012 ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đô

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tâm - Hồ Thị Mai Hương

Trần Văn Đô